**A>Các quan niệm về “vật chất” trong lịch sử triết học trước Mác – Lênin  
\*Chủ nghĩa duy tâm**Bản chất của thế giới của mọi tồn tại là một bản chất nguyên tinh thần. Vật chất chỉ là sản phẩm cảu bản nguyên tinh thần ấy.  
**\*Chủ nghĩa duy vật**  
- Heraclit cho rằng thế giới vật chất được tạo nên từ lửa.  
- Talét (Hy Lạp) cho rằng nước là bản nguyên của vạn vật.  
- Democritus (460-370 TCN) khẳng định đó là nguyên tử.  
- Người Trung Quốc cho rằng những vật chất có đầu tiên là Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ.  
- Newton (1642 – 1727) với những phát minh vĩ đại ông đã kết luận rằng vật chất phải có khối lượng tĩnh.  
…  
**B> Hoàn cảnh trực tiếp dẫn đến sự ra đời**  
Sự phát triển của khoa học tự nhiên cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX, đặc biệt là những phát minh của Rơnghen, Béccơren, Tômxơn. v.v. đã bác bỏ quan điểm của các nhà duy vật về những chất được gọi là "giới hạn tột cùng", từ đó dẫn tới cuộc khủng hoảng về thế giới quan trong lĩnh vực nghiên cứu vật lý học. Những người theo chủ nghĩa duy tâm đã lợi dụng cơ hội này để khẳng định bản chất "phi vật chất" của thế giới, khẳng định vai trò của các lực lượng siêu nhiên đối với quá trình sáng tạo ra thế giới.

Trong bối cảnh lịch sử đó, để chống sự xuyên tạc của các nhà triết học duy tâm, bảo vệ và phát triển thế giới quan duy vật, V.I.Lênin đã tổng kết những thành tựu khoa học tự nhiên cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX, đồng thời kế thừa tư tưởng của C.Mác và Ph.Ăngghen để đưa ra định nghĩa kinh điển về vật chất

**C>Phạm trù vật chất  
\*Định nghĩa vật chất của Lê nin?**

Định nghĩa vật chất của Lê nin có nội dung cụ thể như sau: “Vật chất là phạm trù triết học dùng để chỉ thực tại khách quan được đem lại cho con người trong cảm giác, được cảm giác của chúng ta chép lại, chụp lại, phản ánh, và tồn tại không lệ thuộc vào cảm giác”.

**\*Phân tích định nghĩa**

**– Thứ nhất: Vật chất là phạm trù triết học**

Thông thường chúng ta nhắc đến và hình dung về vật chất như một vật dụng, một tài sản của con người… Tuy nhiên, vật chất trong định nghĩa vật chất của Lênin là kết quả của sự khái quát hóa, trừu tượng hóa những thuộc tính, những mối liên hệ vốn có của các sự vật, hiện tượng nên nó phản ánh cái chung, vô hạn, vô tận, không sinh ra, không mất đi; do đó không thể đồng nhất vật chất với một hay một số dạng biểu hiện cụ thể của vật chất.

**– Thứ hai: Vật chất dùng để chỉ thực tại khách quan**

Vật chất tồn tại khách quan trong hiện thực, nằm bên ngoài ý thức và không phụ thuộc vào ý thức của con người. “Tồn tại khách quan” là thuộc tính cơ bản của vật chất, là tiêu chuẩn để phân biệt cái gì là vật chất, cái gì không phải là vật chất (Ranh giới giữa vật chất và ý thức) . Con người có nhận thức được hay không nhận thức được vật chất thì vật chất vẫn tồn tại.

=> Bảo vệ chủ nghĩa duy vật

**– Thứ ba: Vật chất được đem lại cho con người trong cảm giác, được cảm giác của chúng ta chép lại, chụp lại, phản ánh, và tồn tại không lệ thuộc vào cảm giác**

Có thể hiểu rằng vật chất là cái có thể gây nên cảm giác ở con người khi nó trực tiếp hay gián tiếp tác động đến giác quan của con người; ý thức của con người là sự phản ánh đối với vật chất, còn vật chất là cái được ý thức phản ánh.  
**\*Ý nghĩa của định nghĩa**  
– Phát hiện vật chất có trước và ý thức có sau. Vật chất là nguồn gốc khách quan của cảm giác, ý thức con người. Ý thức con người là sự phản ánh của thực tại khách quan đó. Con người có khả năng nhận thức thế giới.  
– Định nghĩa vật chất của Lênin đã bác bỏ quan điểm duy tâm về phạm trù vật chất với sự phát hiện cật chất có trước, ý thức có sau, vật chất là nguồn gốc của ý thức là nguồn gốc khách quan của cảm giác.  
– Định nghĩa này khắc phục tính chất siêu hình, máy móc trong quan niệm về vật chất của chủ nghĩa duy vật trước Mác  
– Định nghĩa vật chất của Lê Nin bác bỏ quan điểm của CNDV tầm thường về vật chất, coi ý thức là một dạng vật chất. (\*CNDV: chủ nghĩa duy vật)  
– Định nghĩa vật chất của Lênin đã liên kết CNDV biện chứng với CNDV lịch sử thành một thể thống nhất (vật chất trong TN, vật chất trong xã hội đều là những dạng cụ thể của vật chất mà thôi, đều là thực tại khách quan).  
**D> Phương thức và hình thức tồn tại của vật chất:**  
- Phương thức của VC:  
+ Vận động là phương thức tồn tại của VC, là một thuộc tính cố hữu của VC

+ Vật chất vận động do cấu trúc, nhu cầu của sự vật hiện tượng

+ Vận động là sự biến đổi nói chung

+ Đối lập với trạng thái vận động là đứng im. Đứng im là hình thức vận động đặc biệt, đứng im là tương đối, vận động là tuyệt đối

+ Các hình thức của vận động:

VĐ cơ học: sự di chuyển vị trí của sự vật trong không gian

VĐ vật lý: sự vận động của các phân tử, điện tử, các hạt cơ bản, của các quá trình nhiệt, điện,

VĐ hóa học: sự phân giải và hóa hợp của các chất

VĐ sinh vật: sự biến đổi gen, trao đổi chất giữa cơ thể sinh vật với môi trường

VĐ xã hội: sự biến đổi trong các lĩnh vực của xã hội, sự thay thế nhau các hình thái kinh tế - xã hội

> Mỗi hình thức vận động cơ bản trên khác nhau về chất, nhưng giữa chúng lại có mối quan hệ hữu cơ với nhau, trong đó hình thức vận động cao xuất hiện trên cơ sở của hình thức vận động thấp hơn và bao hàm trong nó những hình thức vận động thấp hơn và các hình thức vận động có thể chuyển hóa cho nhau.

**- Hình thức tổn tại vật chất: Không gian và thời gian**

+ Không gian: Hình thức tồn tại của VC xét về mặt quảng tính (chiều cao, rộng, dài), sự cùng tồn tại, trật tự (trước hay sau, trên hay dưới, phải hay trái) và sự tác động lẫn nhau

+ Thời gian: xét về mặt độ dài diễn biến, sự kế tiếp nhau của các quá trình vật chất (lâu, mau, nhanh, chậm)

KG và TG có tính khách quan, vĩnh cửu và vô tận. Không gian có tính 3 chiều, thời gian có tính 1 chiều

**\* Tính thống nhất VC của thế giới:**  
- Chỉ có 1 TG duy nhất là TG VC, thế giới VC tồn tại khách quan

- TGVC tồn tại vĩnh viễn, vô hạn và vô tận, không được sinh ra và không bị mất đi

- Tính thống nhất VC của TG gắn liền với tính đa dạng của nó